CK.0000078763

ỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT NAM
THUẬT CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM

LÊ THỊ BÍCH HỒNG

BẢN TÌNH CA LỀU NƯƠNG

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

LIÊN HIỆP CÁC HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT NAM
HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM

LÊ THỊ BÍCH HỒNG

BẢN TÌNH CA LỀU NƯƠNG

Tiểu luận - phê bình văn học

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

ĐỀ ÁN BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ TÁC PHẨM VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM

Cố vấn Ban Chỉ đạo: Nhà thơ Hữu Thỉnh

Chủ tịch Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam

BAN CHỈ ĐẠO

1. Nhà văn Tùng Điển (Trần Quang Điển)	*Trưởng ban*
2. Nhà nghiên cứu, TS. Đoàn Thanh Nô	*Phó Trưởng ban*
3. TS. Trịnh Thị Thủy	*Phó Trưởng ban*
4. Nhạc sĩ Nông Quốc Bình	*Ủy viên kiêm Giám đốc*
5. GS.TS. Nguyễn Xuân Kính	*Ủy viên*
6. PGS.TS. Lâm Bá Nam	*Ủy viên*
7. ThS. Vũ Công Hội	*Ủy viên*
8. ThS. Phạm Văn Trường	*Ủy viên*
9. ThS. Nguyễn Nguyên	*Ủy viên*
10. ThS. Nguyễn Ngọc Bích	*Ủy viên*

Giám đốc

Nhạc sĩ Nông Quốc Bình

LỜI GIỚI THIỆU

Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, mái nhà chung của các Hội Văn học nghệ thuật cả nước. Liên hiệp gồm 74 tổ chức thành viên với trên 45.000 hội viên là văn nghệ sĩ thuộc các Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành Trung ương và các Hội Văn học nghệ thuật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó có Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam.

Trải qua gần 25 năm hình thành và phát triển, đến nay Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam đã có hơn một nghìn hội viên, trong đó gần 600 hội viên là người dân tộc thiểu số hoạt động tại 34 tổ chức cơ sở và các chi hội, tỉnh thành hội trong cả nước. Trong giai đoạn từ năm 1999 đến nay, được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, đã có hàng nghìn công trình, tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam được sưu tầm, nghiên cứu, biên dịch, sáng tạo.

Bộ sách này là một phần của Đề án "Bảo tồn, phát huy giá trị tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam", với mục tiêu là thực hiện chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước nhằm bảo tồn, phát huy giá trị tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam; quảng bá di sản văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam với bạn bè thế giới; góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thúc đẩy tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; bổ sung nguồn tài liệu phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu, trao đổi, giao lưu và phát triển văn hóa giữa các tộc người, nhân dân trong và ngoài nước, với cộng đồng quốc tế.

Bộ sách là kết quả từ kho tài liệu hàng nghìn công trình, tác phẩm đã được nghiên cứu, sưu tầm, biên dịch, sáng tạo qua nhiều thế hệ tác giả, nghệ nhân, hội viên của Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam.

Trong quá trình thực hiện bộ sách, Ban Chỉ đạo mong nhận được góp ý của quý bạn đọc gần xa.

TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN

Nhà văn Tùng Điển
Phó Chủ tịch Thường trực
Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam

LƯU QUANG VŨ
VÀ "HỒN TRƯƠNG BA, DA HÀNG THỊT"

I. MỞ ĐẦU

Lưu Quang Vũ (1948 - 1988) là một nghệ sĩ tài năng ở nhiều lĩnh vực (sáng tác thơ, viết truyện ngắn, vẽ tranh, viết kịch…). Nhưng ông được xem là một trong những nhà soạn kịch tài năng nhất của nền văn học nghệ thuật Việt Nam hiện đại; một "hiện tượng đặc biệt" xuất hiện trên sân khấu kịch từ những năm tám mươi của thế kỷ trước. Kịch bản của cố tác giả Lưu Quang Vũ đã được thể hiện thành công trong nhiều loại hình nghệ thuật, như: chèo, tuồng, cải lương, kịch nói, kịch hình thể, ca kịch Huế, điện ảnh. Ở độ tuổi 40, Lưu Quang Vũ đã là tác giả của hơn 50 vở kịch và hầu hết đều đã được dàn dựng cùng sự ghi nhận của Hội đồng nghệ thuật. Những vở kịch của ông đã gây tiếng vang lớn làm chấn động sân khấu kịch nước nhà, tạo nên một "hiện tượng Lưu Quang Vũ" không chỉ thời điểm nó ra đời (những năm 80 của thế kỷ trước). Những vở kịch nổi tiếng có

thể kể đến là: *Tôi và chúng ta, Lời thề thứ 9, Bệnh sỹ, Nàng Si ta, Hồn Trương Ba, da hàng thịt, Mùa Hạ cuối cùng, Ông không phải là bố tôi, Lời nói dối cuối cùng, Linh hồn của đá, Ông vua hóa hổ, Ngọc Hân công chúa, Sống mãi tuổi 17, Hẹn ngày trở lại, Chết cho điều chưa có, Nữ ký giả, Vách đá nóng bỏng, Khoảnh khắc và vô tận, Nếu anh không đốt lửa, Nguồn sáng trong đời, Hạnh phúc của người bất hạnh, Điều không thể mất, Bông cúc xanh trên đầm lầy, 2.000 ngày oan trái...*

Nói về kịch Lưu Quang Vũ, nhà nghiên cứu Phan Ngọc đã có nhận xét xác đáng: "Có một "Kịch pháp Lưu Quang Vũ" mà cho đến nay, chẳng ai nói đến… Không ai bằng Vũ trong biệt tài nêu lên cái muôn đời trong cái bình thường, biến cổ tích - huyền thoại thành chuyện thời sự, dùng cái hư để nói cái thực, dùng cái thô lỗ để khẳng định cái cao quý…". Nhà văn Ngô Thảo cho rằng "thời gian sáng tạo ngắn ngủi của mình đã góp sức đưa nền sân khấu Việt Nam đạt đến một đỉnh cao mà hôm nay nhiều người còn mơ ước"… Với những đóng góp to lớn cho nền văn học nghệ thuật nước nhà, Lưu Quang Vũ đã vinh dự được Nhà nước trao Giải thưởng Hồ Chí Minh - một Giải thưởng cao quý về văn học nghệ thuật.

Vở kịch "Hồn Trương Ba, da hàng thịt" là đỉnh cao trong kịch của Lưu Quang Vũ và có lẽ cũng là đỉnh